

Số: **147** /QĐ-STNMT-TNNKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng **02** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt
cho Công ty TNHH MTV Nước Ngầm Sài Gòn – Nhà máy nước Tân Phú,
công trình khai thác nước dưới đất tại Nhà máy nước Tân Phú nằm trên địa
bàn Quận 12 và quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*
- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*
- Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;*
- Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong lĩnh vực tài nguyên nước;*
- Căn cứ Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong lĩnh vực tài nguyên nước;*
- Căn cứ Giấy phép khai thác nước dưới đất số 73/GP-BTNMT ngày 06 tháng 5 năm 2021 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn;*



Căn cứ hồ sơ đề xuất phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác của Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn số công văn đến 38593 ngày 17 tháng 11 năm 2022 (số công văn gốc 0929/NNSG) và các tài liệu kèm theo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên nước, Khoáng sản và Biển đảo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác nước dưới đất của Công ty TNHH MTV Nước Ngầm Sài Gòn có địa chỉ trụ sở tại số 33 Chế Lan Viên, Phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 0300442182 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, chứng nhận lần đầu ngày 28 tháng 05 năm 2007, thay đổi lần thứ 7 ngày 27 tháng 01 năm 2022; cụ thể như sau:

1. Tên công trình khai thác: Công ty TNHH MTV Nước Ngầm Sài Gòn.
2. Nguồn nước khai thác: Khai thác nguồn nước dưới đất.
3. Quy mô khai thác:
 - Từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023: lưu lượng được phép khai thác là 38.000 m³/ngày đêm.
 - Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2024: lưu lượng được phép khai thác là 33.000 m³/ngày đêm.
4. Vị trí đặt công trình khai thác: Bao gồm 30 giếng khoan khai thác tại Nhà máy nước Tân Phú thuộc Công ty TNHH MTV Nước Ngầm Sài Gòn nằm trên địa bàn Quận 12 và quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
5. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt: Theo mô tả chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Yêu cầu đối với Công ty TNHH MTV Nước Ngầm Sài Gòn:

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố.
2. Bảo vệ nguồn nước do Công ty trực tiếp khai thác, sử dụng; theo dõi,

giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo ngay đến chính quyền địa phương nơi đặt vị trí công trình để có biện pháp xử lý.

3. Nghiêm cấm xả nước thải, đưa các chất thải vào vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; xả nước thải chưa qua xử lý hoặc chưa đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào nguồn nước.

4. Trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, bảo vệ nước dưới đất và tuân thủ yêu cầu khác về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt. Đơn đốc hướng dẫn giám sát các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện việc xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố. Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt trên địa bàn gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường qua Cục Quản lý tài nguyên nước trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan và Công ty TNHH MTV Nước Ngầm Sài Gòn xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố. Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn quản lý. Tiếp



M

nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước trên địa bàn theo thẩm quyền.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng phòng Tài nguyên nước, Khoáng sản và Biển đảo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Phú; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất; Giám đốc Công ty TNHH MTV Nước Ngầm Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Hgc
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- UBND thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VT, TNNKS;
- ĐT: Thảo (06). 10

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Toàn Thắng





Phụ lục: Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt cho Công ty TNHH Một thành viên Nước Ngầm Sài Gòn
(Kèm theo Quyết định số147...../QĐ-STNMT-TNNKS, ngày ...27.../...02.../2023)

Đơn vị trực tiếp vận hành	Địa chỉ Đơn vị vận hành	Số giấy phép/ quyết định đã được cấp	Nguồn nước khai thác	Tên – ký hiệu giếng	Quy mô khai thác	Tọa độ vị trí điểm khai thác		Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh
						X (m)	Y (m)	
Công ty TNHH MTV Nước Ngầm Sài Gòn	Số 33 Chế Lan viên, Phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	Số 73/GP-BTNMT ngày 06 tháng 5 năm 2021	Nước dưới đất	G1	- Từ ngày 01/6/2021 đến ngày 31/12/2023 là 38.000 m ³ /ngày đêm). - Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 5 năm 2024 là 33.000 m ³ /ngày đêm.	595.752	1.195.302	Dài: 14,3 m; Rộng: 9,1 m; Cao: 1,5 m
				G1B		595.748	1.195.231	Dài: 8,2 m; Rộng: 4,8 m; Cao: 2,7 m
				G3N		595.873	1.195.843	Dài: 13,9 m; Rộng: 12,8 m; Cao: 2,7 m
				G4N		596.258	1.196.125	Dài: 5,0 m; Rộng: 4,6 m; Cao: 2,0 m
				G5N		595.655	1.195.743	Dài: 14,0 m; Rộng: 10,0 m; Cao: 2,5 m
				G6N		595.439	1.196.147	Dài: 15,0 m; Rộng: 10,0 m; Cao: 2,0 m
				G6A		595.438	1.196.150	Dài 3,6 m, Rộng 2,7 m Cao 3,1 m
				G7N		595.695	1.195.518	Dài: 20,9 m;



Đơn vị trực tiếp vận hành	Địa chỉ Đơn vị vận hành	Số giấy phép/ quyết định đã được cấp	Nguồn nước khai thác	Tên - ký hiệu giếng	Quy mô khai thác	Tọa độ vị trí điểm khai thác		Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh
						X (m)	Y (m)	
								Rộng: 11,5 m; Cao: 2,0 m
				G8A		595.621	1.196.316	Dài: 15,0 m; Rộng: 10,0 m; Cao: 2,3 m
				G2N		596.188	1.195.843	Dài: 90,0 m; Rộng: 60,0 m; Cao: 2,0 m
				G9		596.097	1.195.825	Dài 1,0 m, Rộng 0,8 m Cao 0,8 m
				G10S		596.204	1.195.720	Dài 1,0 m, Rộng 0,8 m Cao 0,8 m
				G11S		595.712	1.195.787	Dài: 20,0 m; Rộng: 8,0 m; Cao: 2,0 m
				G12S		595.561	1.195.674	Dài: 15,0 m; Rộng: 8,0 m; Cao: 1,5 m
				G13		595.646	1.197.311	Dài: 15,0 m; Rộng: 10,0 m; Cao: 2,5 m
				G13AN		595.641	1.197.318	Dài 1,0 m, Rộng 0,8 m Cao 0,8 m

Đơn vị trực tiếp vận hành	Địa chỉ Đơn vị vận hành	Số giấy phép/ quyết định đã được cấp	Nguồn nước khai thác	Tên – ký hiệu giếng	Quy mô khai thác	Tọa độ vị trí điểm khai thác		Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh
						X (m)	Y (m)	
				G14S		595.186	1.197.534	Dài: 10,1 m; Rộng: 10,0 m; Cao: 2,5 m
				G15		594.869	1.197.608	Dài: 12,0 m; Rộng: 9,0 m; Cao: 2,5 m
				G15BN		594.590	1.197.674	Dài: 20,0 m; Rộng: 5,0 m; Cao: 2,5 m
				G17		593.870	1.198.067	Dài: 14,6 m; Rộng: 8,9 m; Cao: 2,5 m
				G17B		593.603	1.198.260	Dài: 22,6 m; Rộng: 9,9 m; Cao: 2,0 m
				G18N		595.661	1.197.724	Dài: 18,5 m; Rộng: 7,9 m; Cao: 2,0 m
				G18S		595.660	1.197.728	Dài: 18,5 m; Rộng: 7,9 m; Cao: 2,0 m
				G19		595.815	1.198.192	Dài: 25,4 m; Rộng: 6,6 m; Cao: 2,5 m

X.H.
SỞ
TÀI
NGUYÊN
MÔI TRƯỜNG
HẢI PHÒNG

Đơn vị trực tiếp vận hành	Địa chỉ Đơn vị vận hành	Số giấy phép/ quyết định đã được cấp	Nguồn nước khai thác	Tên – ký hiệu giếng	Quy mô khai thác	Tọa độ vị trí điểm khai thác		Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh
						X (m)	Y (m)	
				G19AS		595.803	1.198.190	Dài: 25,4 m; Rộng: 6,6 m; Cao: 2,5 m
				G20		595.966	1.198.873	Dài: 19m; Rộng: 6,0m; Cao: 2,0m
				G20A		595.460	1.198.869	Dài: 19,0 m; Rộng: 6,0 m; Cao: 2,0 m
				G21		596.161	1.199.347	Dài: 13,8 m; Rộng: 9,0 m; Cao: 2,0 m
				G21N		596.170	1.199.341	Dài: 13,8 m; Rộng: 9,0 m; Cao: 2,0 m
				G21BS		596.154	1.199.461	Dài: 15,0 m; Rộng: 9,5 m; Cao: 2,0 m

Sở Tài nguyên và Môi trường

